

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HS-PT
Ngày 15 - 01 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Ngọc Huân.

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu Thủy, ông Mai Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Đức Thiện- Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Lưu Mạnh Hoan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2021, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 935/2020/TLHS- PT ngày 25 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn V1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án huyện TA, thành phố Hà Nội.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn V1, sinh năm 1964; HKTT: Xã TTY, huyện TA, thành phố Hà Nội; nghề ngC21 Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị L (Đã chết); có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1968 và có 02 con; con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1991; Tiền án: Không; tiền sự: Năm 2016, bị Công an huyện TA, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2020 đến ngày 26/3/2020. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

2. Từ Anh T1, sinh năm 1996; HKTT và nơi cư trú: Xóm Phạm Hồng Thái, xã HH, huyện TT, thành phố Hà Nội; nghề ngC21 Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Từ Văn Kh, sinh năm 1966 và con bà Bùi Thị T, sinh năm 1966; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2020 đến ngày 23/3/2020 Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có

mặt)

3. Bùi Lê K1, sinh năm 1994; HKTT và nơi cư trú: Thôn QĐ, xã QĐ, huyện huyện TT, thành phố Hà Nội; nghề ngC21 Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Lê Đ, sinh năm 1968 và con bà Bùi Thị Ph, sinh năm 1972; có vợ là Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh năm 1997 và có 02 con; con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2020 đến ngày 23/3/2020; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

4. Lý Văn A1, sinh năm 1993; HKTT:Xã TTY, huyện TA, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Thôn Rùa Hạ 1, xã TTY, huyện TA, thành phố Hà Nội; nghề ngC21 Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn Ch, sinh năm 1968 và con bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1969; có vợ là Nguyễn Thị Thúy Q, sinh năm 1998 và có 02 con; con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020;Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 10/5/2016, bị Công an phường Phúc La, quận DH, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính 450.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2020 đến ngày 23/3/2020; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

5. Đỗ Quốc H1, sinh năm 1992; HKTT: Xã TTY, huyện TA, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Thôn Rùa Hạ 2, xã TT, huyện TA, thành phố Hà Nội; nghề ngC21 Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Thg, sinh năm 1963 và con bà Nguyễn Thị Thh, sinh năm 1966; có vợ là Nguyễn Thị Xn, sinh năm 1995 và có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2020 đến ngày 23/3/2020; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

6. Trần Văn C1, sinh năm 1991; HKTT và nơi cư trú: Thôn Liễu Ngoại, xã Khánh Hà, huyện TT, thành phố Hà Nội; nghề ngC21 Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần ĐH, sinh năm 1966 và con bà Phạm TO, sinh năm 1966; có vợ là Nguyễn Thị NK, sinh năm 1990 và có 02 con; con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Ngày 11/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Đánh bạc"; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2020 đến

ngày 03/4/2020; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

7. Nguyễn Tuấn K1, sinh năm 1984 (Tên khác: Nguyễn Văn Ba); HKTT: Xã TTY, huyện TA, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Thôn Rùa Hạ 1, xã TTY, huyện TA, thành phố Hà Nội; nghề ngC21 Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn MO (Đã chết) và con bà Lý Thị NB, sinh năm 1952; có vợ là Trần Thị NV, sinh năm 1985 và có 03 con; con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2020 đến ngày 23/3/2020; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

8. Nguyễn Văn N12, sinh năm 1989; HKTT và nơi cư trú: Xã TTY, huyện TA, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Thôn Rùa Hạ 1, xã TTY, huyện TA, thành phố Hà Nội; nghề ngC21 Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn TVT, sinh năm 1960 và con bà Lý TYK, sinh năm 1962; có vợ là Kiều TGH, sinh năm 1991 và có 02 con; con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 22/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện TA, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 tháng về tội "Đánh bạc" (Đã xóa án tích).

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2020 đến ngày 23/3/2020; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

- *Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:* Thái Hoàng T12, Nguyễn Tiến H21, Lý Thế C21, Nguyễn Hải M12.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N12:* Ông Hà Trọng Đại - Luật sư thuộc Công ty luật hợp danh The Light; A1 luật sư thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà CTM, số 299 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 24/02/2020, Nguyễn Văn Quốc sinh năm 1990, trú tại thôn Rùa Hạ 2, xã TTY, huyện TA, TP Hà Nội gọi điện thoại nhờ Từ Anh T1 sinh năm 1996, trú tại xóm Phạm Hồng Thái, xã HH, huyện TT, TP Hà Nội trông nhà hộ, T1 đồng ý. T1 nghe nói tại xã TTY có các đối tượng đánh bạc nên T1 gọi điện thoại rủ Bùi Lê K1 sinh năm 1994, trú tại thôn QĐ, xã QĐ, huyện TT,

TP Hà Nội đi cùng, đồng thời bảo K1 mang theo tiền, nếu có người hỏi vay tiền đánh bạc thì chung tiền cho vay lấy lãi, K1 đồng ý. Sau đó, K1 đem theo số tiền 100 triệu đồng, T1 đem theo số tiền 200 triệu đồng và thỏa thuận nếu cho vay được thì tiền lãi sẽ ăn chia theo tỷ lệ T1 được bảy phần và K1 được ba phần. Khoảng 23 giờ cùng ngày, T1 và K1 hẹn gặp nhau ở cổng Bệnh viện đa khoa huyện TT rồi gọi xe taxi của Từ Đức Trung sinh năm 1991 chở đến nhà Nguyễn Văn V1 sinh năm 1964 trú tại thôn Rùa Hạ 2, xã TTY, huyện TA, thành phố Hà Nội chơi, uống nước. Trước đó Lý Văn A1 sinh năm 1993, Nguyễn Tiến H21 sinh năm 1975, Nguyễn Văn N12 sinh năm 1989, Nguyễn Tuấn K1 sinh năm 1984 (đều trú tại thôn Rùa Hạ 1, xã TTY, huyện TA, TP Hà Nội), Đỗ Quốc H1 sinh năm 1992, trú tại thôn Rùa Hạ 2 xã TTY, huyện TA, thành phố Hà Nội, Trần Văn C1 sinh năm 1991, trú tại thôn Liễu Ngoại, xã Khánh Hà, huyện TT, thành phố Hà Nội) đang ngồi chơi uống nước tại xưởng của Lý Thế C21 sinh năm 1983 ở thôn Rùa Hạ 1, xã TTY, huyện TA, TP Hà Nội. Tại đây các đối tượng rủ nhau đánh bạc, nhưng do xưởng của C21 ở gần đường nên C21 gọi điện thoại cho Nguyễn Văn V1 (là bố vợ) về mở cửa để mọi người đến nhà V1 chơi. Sau đó C21, A1, N12, H21, K1, H1, C1 đến nhà V1. Tại đây, C21 nói với V1 cho mọi người đánh bạc, V1 đồng ý bảo các đối tượng lên gác xếp để chơi. V1 lấy bộ bài tú lơ khơ trong ngăn kéo tủ nhà mình đưa cho T1 và mang chiếu đi lên gác xếp tầng 2 trải xuống nền để cho các đối tượng tham gia đánh bạc. T1 bỏ bộ bài tú lơ khơ xuống chiếu thì C21, A1, H21, H1, K1, C1 ngồi xuống chiếu đánh bạc bằng hình thức chơi ba cây được thua bằng tiền. Cụ thể: Bộ bài tú lơ khơ được lọc lấy các quân từ A đến 9, tổng số 36 quân, chia đều cho mỗi “cửa” 03 quân và cộng tổng điểm của các quân bài này, nếu ai cao điểm nhất thì người đó sẽ được cầm chương. Người cầm chương chia cho mỗi “cửa” 03 quân bài bất kỳ theo thứ tự vòng tròn, nếu tổng điểm vượt quá 10 thì sẽ lấy hàng đơn vị để tính điểm so sánh với những “cửa” còn lại. Sau khi cộng điểm, nếu tổng số điểm của người cầm chương cao hơn số điểm của những người chơi thì người cầm chương sẽ thắng, những người chơi phải trả cho người cầm chương số tiền đã bỏ ra đặt cược. Nếu số điểm của người cầm chương thấp hơn số điểm của người chơi thì người cầm chương phải trả số tiền tương ứng với số tiền đặt cược. Nếu người nào được tổng điểm là 10 thì người đó thắng và sẽ được quyền cầm chương thay cho người cầm chương trước đó. Nguyễn Văn N12 không mở “cửa” mà chỉ tham gia đánh bạc ké cửa của mọi người. T1 và K1 không tham gia đánh bạc mà sử dụng số tiền đem theo để cho các đối tượng đánh bạc vay tiền nhằm mục đích hưởng lợi, cụ thể: Cho H1 vay tiền hai lần, mỗi lần 50.000.000đồng đã cắt lãi mỗi lần là 2.500.000đồng; Cho C1 vay tiền hai lần một lần 50.000.000đồng đã cắt lãi 2.500.000 đồng và một lần 30 triệu đồng, đã cắt lãi 1.500.000đồng; Cho A1 vay số tiền hai lần, mỗi lần 50.000.000đồng, đã cắt lãi mỗi lần 2.500.000 đồng. Trong quá trình đánh bạc A1 đã trả 50.000.000đồng tiền

gốc; Cho K1 vay số tiền 50.000.000đồng, đã cắt lãi 2.500.000đồng. Tổng số tiền lãi mà T1 và K1 được hưởng lợi là 16.500.000 đồng. T1 và K1 thỏa thuận với những người vay tiền, số tiền cắt lãi chỉ được tính thời gian từ 05 đến 07 ngày, nếu hết hạn trên mà chưa trả được tiền gốc thì hai bên sẽ thỏa thuận lại. Các đối tượng đánh bạc được một lúc thì Thái Hoàng T12 sinh năm 1981, trú tại thôn Rùa Hạ 1, xã TTY, huyện TA, TP Hà Nội và Nguyễn Hải M12 sinh năm 1992, trú tại: thôn Gia V1, xã TTY, huyện TA, TP Hà Nội đến tham gia đánh bạc. T12 trực tiếp mở “cửa” còn M12 ngồi ngoài đánh kè “cửa”. Trong lúc mọi người đánh bạc, T1 bảo những người đánh bạc bỏ tiền thuộc nước cho chủ nhà được 7.000.000 đồng, số tiền này T1 đưa cho V1. Các đối tượng đánh bạc liên tục đến 00 giờ 30 ngày 25/02/2020 thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Đỗ Quốc H1, Trần Văn C1, Nguyễn T12 K1, Nguyễn Văn N12, Thái Hoàng T12, Nguyễn Tiến H21, Lý Thế C21, Nguyễn Hải M12 bỏ chạy, cùng ngày Đỗ Quốc H1, Trần Văn C1, Nguyễn T12 K1, Nguyễn Văn N12, Thái Hoàng T12, Nguyễn Tiến H21 đến công an đầu thú. Ngày 18 và ngày 19/3/2020, Lý Thế C21 và Nguyễn Hải M12 đến công an huyện TA làm việc theo giấy triệu tập. Ngày 02/3/2020 Nguyễn Văn V1 đến công an đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Vật chứng tài sản thu giữ:

- Thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ tú lơ khơ 36 quân; 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng) trong chiếc túi xách.

- 01 ví da màu nâu bên trong có 01 giấy phép lái xe mô tô số S164800, 02 đăng ký xe máy số 001627, 025064, 01 căn cước công dân số 001083016306, 01 giấy phép lái xe ô tô số 010082000814, 01(một) thẻ ngân hàng Vietcombank số 97043628 08159800 016 đều mang tên Lý Thế C21, 01 bảo hiểm xe ô tô số 19 105159, 01 giấy chứng nhận kiểm định ô tô số 0467535, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của Công ty TNHH sản xuất cơ khí Việt Hàn số 005621, 01 tập séc ngân hàng thương mại cổ phần quân đội và số tiền 18.500.000 đồng (Mười tám triệu năm trăm nghìn đồng)

- 01 ví da màu đen bên trong có giấy tờ gồm: 01 căn cước công dân số 001096019773, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 050835 đều mang tên Từ Anh T1 và số tiền 4.100.000 đồng (Bốn triệu một trăm nghìn đồng)

- 01 (một) ví da màu đen bên trong có giấy tờ gồm: 01 căn cước công dân số 001093018055, 01 (một) giấy phép lái xe máy số AU 799373, 01 giấy phép lái xe ô tô số 010120019268 đều mang tên Lý Văn A1, 01 căn cước công dân số 001198011699 và 01 thẻ ngân hàng Techcombank số 9704 0788 5396 9315 mang tên Nguyễn Thị Thúy Quỳnh và số tiền 4.500.000 đồng

- Nguyễn Tiến H21 tự nguyện giao nộp số tiền 4.500.000 đồng
- Nguyễn Tuấn K1 tự nguyện giao nộp số tiền 500.000 đồng K1 nhặt được tại khu vực đánh bạc.
- Nguyễn Văn V1 tự nguyện giao nộp số tiền 7.000.000 đồng.

Cáo trạng số 54/KSĐT- KT ngày 19/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TA truy tố bị cáo Nguyễn Văn V1 về tội “*Gá bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Các bị cao Từ Anh T1, Bùi Lê K1, Lý Văn A1, Đỗ Quốc H1, Trần Văn Công (tên gọi khác: Ba Rừng), Nguyễn Tuấn K1 (Tên gọi khác: Nguyễn Văn Ba), Nguyễn Văn N12, Thái Hoàng T12 (Tên gọi khác: Thái Đình T12), Nguyễn Tiến H21, Lý Thế C21 (Tên gọi khác: Ánh), Nguyễn Hải M12 về tội “***Đánh bạc***”, theo quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại bản án số 67/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện TA, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố: Nguyễn Văn V1 phạm tội “*Gá bạc*”.

Từ Anh T1, Bùi Lê K1, Lý Văn A1, Đỗ Quốc H1, Trần Văn C1, Nguyễn Tuấn K1, Nguyễn Văn N12 phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn V1 12 tháng tù về tội “*Gá bạc*”. Hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 02/3/2020 đến ngày 26/3/2020

- Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Trần Văn C1 (Ba Rừng) 48 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2020 đến 03//4/2020.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt:

Xử phạt:

+ Đỗ Quốc H1 48 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2020 đến 23/3/2020.

+ Nguyễn Văn N12 45 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 25/02/2020 đến 23/3/2020.

+ Lý Văn A1 42 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 25/02/2020 đến 23/3/2020.

+ Nguyễn Tuấn K1 (Nguyễn Văn Ba) 40 tháng tù. Thời Hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 25/02/2020 đến 23/3/2020.

+ Từ Anh T1 36 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 25/02/2020 đến 23/3/2020.

+ Bùi Lê K1 36 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 25/02/2020 đến 23/3/2020.

Bản án còn quyết định hình phạt với bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 08/10/2020, Nguyễn Văn V1, Đỗ Quốc H1, Lý Văn A1, Nguyễn Tuấn K1 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Ngày 09/10/2020, Từ Văn T1, Bùi Lê K1 có đơn kháng cáo xin hưởng án treo; Nguyễn Văn N12, Trần Văn C1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo N12 xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có quan điểm giải quyết vụ án đã đề nghị:

- Đơn kháng cáo của Nguyễn Văn V1, Từ Anh T1, Bùi Lê K1, Lý Văn A1, Đỗ Quốc H1, Trần Văn C1, Nguyễn Tuấn K1, Nguyễn Văn N12 trong thời hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo trình tự phúc thẩm.

Các bị cáo Từ Anh A1, Bùi Lê K1, Lý Văn A1 Đỗ Quốc H1, Trần Văn C1, Nguyễn Tuấn K1, Nguyễn Văn Nam có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền tại nhà Nguyễn Văn V1 thì bị bắt, thu giữ 149.100.000 đồng trong đó có 8.600.000 đồng các bị cáo không sử dụng đánh bạc. Nguyễn Văn V1 bố trí địa điểm, chuẩn bị công cụ, phương tiện để tổ chức đánh bạc để thu lợi bất chính 7.000.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Văn V1 đã bị cấp sơ thẩm xét xử về tội Gá bạc. Hành vi của Từ Anh T1, Bùi Lê K1, Lý Văn A1, Đỗ Quốc H1, Trần Văn C1, Nguyễn Tuấn K1, Nguyễn Văn N12 bị cấp sơ thẩm xét xử về tội Đánh bạc là có căn cứ.

Xét kháng cáo của các bị cáo thấy đối với bị cáo V1, bị cáo C1, N12 mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng là cao nên cần xem xét giảm nhẹ một phạt hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo K1 có ông nội tham gia cách mạng, các bị cáo T1, A1, H1, K1, K1 khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng nên cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn V1 từ 09 – 10 tháng tù.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn N12 40-42 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn N12 40-42 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Đỗ Quốc H1; Lý Văn A1, Nguyễn Tuấn K1, Từ Anh T1, Bùi Lê K1 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Luật sư bào chữa cho bị cáo N12 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Cấp sơ thẩm chưa xem xét tình tiết bị cáo N12 tự thú bị cáo có 01 tiền án đã xóa án tích, bị cáo ăn năn hối cải, khai báo thành khẩn, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bố đẻ bị cáo được tặng thưởng huy chương, đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của Nguyễn Văn V1, Từ Anh T1, Bùi Lê K1, Lý Văn A1, Đỗ Quốc H1, Trần Văn C1, Nguyễn Tuấn K1, Nguyễn Văn N12 trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Văn V1, Từ Anh T1, Bùi Lê K1, Lý Văn A1, Đỗ Quốc H1, Trần Văn C1, Nguyễn Tuấn K1, Thái Hoàng T12,

Nguyễn Tiến H21, Nguyễn Hải M12 đã tham gia đánh bạc, hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền tại nhà ở của Nguyễn Văn V1 ở thôn Rùa Hạ 2, xã TT, huyện TA, Hà Nội. Cơ quan điều tra đã thu giữ 149.100.000 đồng, trong đó có 8.600.000 đồng các đối tượng không sử dụng đánh bạc.

Nguyễn Văn V1 bố trí địa điểm, chuẩn bị công cụ, phương tiện tổ chức cho nhiều người đánh bạc nhằm thu lợi số tiền 7.000.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Văn V1 bị cấp sơ thẩm xét xử về tội Gá bạc là có căn cứ.

Hành vi của Bùi Lê K1, Từ Anh T1, Lý Văn A1, Đỗ Quốc Huy, Trần Văn C1, Nguyễn Tuấn K1, Nguyễn Văn N12 đã bị cấp sơ thẩm xét xử về tội Đánh bạc là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; các bị cáo biết rõ đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì háo lợi các bị cáo vẫn thực hiện hiện hành vi đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn V1 đã cho các bị cáo vào nhà mình để chơi bạc, V1 chuẩn bị bộ bài, chiếu cho các bị cáo đánh bạc để thu lợi số tiền 7.000.000 đồng; cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, xem xét tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo V1 12 tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, có công hiến cho sự nghiệp xây dựng tổ quốc. Cấp sơ thẩm chưa xem xét tình tiết giảm nhẹ bị cáo ra đầu thú nên cấp phúc thẩm xem xét tình tiết bị cáo ra đầu thú cho bị cáo V1, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

Các bị cáo Từ Anh T1, Bùi Lê K1 mang theo tiền để cho các đối tượng đánh bạc vay để hưởng lợi nên xác định các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm. Cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội và xem xét tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo T1 36 tháng tù, bị cáo K1 36 tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo T1 và bị cáo K1 gia đình có công với cách mạng, có nơi cư trú rõ ràng nên cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Tuấn K1, Đỗ Quốc H1, Lý Văn A1 đã vay tiền của T1 để đánh bạc cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và xem xét tình tiết giảm nhẹ để xử phạt Lý Văn A1 42 tháng tù, Nguyễn Tuấn K1 40 tháng tù, Đỗ Quốc H1 48 tháng tù là nghiêm khắc. Bởi lẽ các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối hận, nhân thân bị cáo H1, K1 chưa có tiền án, tiền sự. Nhân thân bị

cáo A1 có 01 tiền sự đã hết thời hiệu, bị cáo A1 đã tố giác tội phạm giúp Công an xã TT triệt phá vụ án đánh bạc tại thôn mùa Hạ. Công an xã TT có Công văn số 268/BỊ CÁO-CAX ngày 02/12/2020 đề nghị xem xét cho bị cáo cải tạo ngoài địa phương, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên cần giảm hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng có tác dụng giáo dục các bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Văn C1, Nguyễn Văn N12 mặc dù nhân thân có 01 tiền án nhưng các bị cáo đều khai báo thành khẩn ăn năn hối hận, bị cáo C1, N12 đã đầu thú, gia đình bị cáo có công với cách mạng nên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho 2 bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Văn V1, Từ Anh T1, Bùi Lê K1, Lý Văn A1, Đỗ Quốc H1, Trần Văn C1, Nguyễn Tuấn K1, Nguyễn Văn N12. Sửa bản án số 67/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện TA, thành phố Hà Nội về phần quyết định hình phạt.

Tuyên bố: Nguyễn Văn V1 phạm tội “Gá bạc”; Từ Anh T1, Bùi Lê K1, Lý Văn A1, Đỗ Quốc H1, Trần Văn C1, Nguyễn Tuấn K1, Nguyễn Văn N12 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn V1 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao Nguyễn Văn V1 cho UBND xã TT, TA giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Riêng bị cáo A1 áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt:

+ Đỗ Quốc H1 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Lý Văn A1 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Nguyễn Tuấn K1 (Nguyễn Văn Ba) 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Từ Anh T1 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Bùi Lê K1 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Từ Anh T1 cho UBND xã HH, TT, Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách

Giao Lý Văn A1, Đỗ Quốc H1, Nguyễn Tuấn K1 cho UBND xã TT, TA, Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách

Giao Bùi Lê K1 cho UBND xã QĐ, TT, Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới.

- Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Trần Văn C1 36 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời giam tạm giữ, tạm giam từ 25/02/2020 đến 03/4/2020.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Nguyễn Văn N12 30 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời giam tạm giữ, tạm giam từ 25/02/2020 đến 23/3/2020.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vê án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo không phải nộp án phí Hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND huyện TA, thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện TA, thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện TA, thành phố Hà Nội;
- Công an huyện TA, thành phố Hà Nội;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Vp+Hsva./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký
Nguyễn Ngọc Huân